

Số: 83 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2026.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính có mã 1.007770, 1.007771, 1.001986, 1.007794 được công bố tại Quyết định số 3031/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 8 năm 2025 và thủ tục hành chính có mã 1.007792 được công bố tại Quyết định số 2562/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Phạm

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- PTĐ Phạm Tiến Dũng;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h)
- Lưu: VP, VP2 NTPHUONG, ATHT4. LTTDUNG

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Tiến Dũng



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 83 /QĐ-NHNN ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.007770	Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 64/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)
2	1.007771	Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 64/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	1.001986	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 64/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

2	1.007794	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 64/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
3	1.007792	Thủ tục xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động, hoạt động tại địa điểm mới của chi nhánh, phòng giao dịch tổ chức tài chính vi mô	Thông tư số 64/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (Mã TTHC 1.007770)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức tài chính vi mô xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn này mà không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, tổ chức tài chính vi mô phải gửi lại hồ sơ theo quy định để Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận.

Bước 3:

- Đối với đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tài chính vi mô dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có ý kiến về sự cần thiết thành lập hoặc thành lập thêm chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn.

- Đối với đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tài chính vi mô dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về:

a) Sự cần thiết thành lập hoặc thành lập thêm phòng giao dịch;

b) Các địa bàn dự kiến mở phòng giao dịch;

c) Việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn.

Bước 4: Trong thời hạn 35 ngày (đối với trường hợp chấp thuận thành lập chi nhánh) hoặc 28 ngày (đối với trường hợp chấp thuận thành lập phòng giao dịch) kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh/phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN.

b) Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch.

Đối với việc thành lập phòng giao dịch, Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên phải nêu rõ tên, địa điểm đặt trụ sở dự kiến (thông tin đến địa bàn cấp xã), chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch, các nghiệp vụ phòng giao dịch sẽ thực hiện, phạm vi hoạt động về mặt địa lý.

c) Đề án thành lập chi nhánh, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ trụ sở dự kiến (thông tin đến địa bàn cấp xã), nội dung hoạt động của chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô;

- Cơ cấu tổ chức của chi nhánh; dự kiến nhân sự chủ chốt (Giám đốc chi nhánh, cán bộ kế toán và các chức danh chủ chốt khác theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô);

- Văn bản thỏa thuận hoặc Văn bản ghi nhớ giữa tổ chức tài chính vi mô và tổ chức chính trị - xã hội hoặc chính quyền địa phương về việc phối hợp cho vay thông qua tổ vay vốn;

- Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu hoạt động, trong đó tối thiểu bao gồm:

- (i) Phân tích môi trường kinh doanh (cơ hội, thách thức);

- (ii) Đối tượng khách hàng và sản phẩm dự kiến cung cấp;

- (iii) Dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

d) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định (nếu có).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 35 ngày đối với trường hợp chấp thuận thành lập chi nhánh hoặc 28 ngày đối với trường hợp chấp thuận thành lập phòng giao dịch kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng).

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/ Văn bản từ chối chấp thuận.

1.9. Lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN).

1.11. Yêu cầu, điều kiện:

a) Điều kiện thành lập chi nhánh:

- Tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị thành lập phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị;

+ Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị;

+ Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định.

- Tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị thành lập phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong các tháng liền kề từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong 03 tháng liên tiếp liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động trên 03 tháng) hoặc trong các tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 03 tháng) và tại thời điểm chấp thuận;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị;

+ Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị;

+ Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định.

b) Điều kiện thành lập phòng giao dịch:

+ Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức

tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị;

+ Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị;

+ Đáp ứng yêu cầu về số lượng phòng giao dịch được thành lập theo quy định.

+ Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

(ii) Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; và tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

(iii) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;
- Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.
- Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Phụ lục I**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA
TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**TÊN TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH/ PHÒNG
GIAO DỊCH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ
CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tổ chức tài chính vi mô:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chính: ...
- Số điện thoại: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị thành lập:**1. Thành lập chi nhánh:****1.1. Chi nhánh thứ nhất:****1.1.1. Tên chi nhánh:**

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

1.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

1.1.3. Chi nhánh thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

1.2. Chi nhánh thứ n: (nội dung khai tương tự chi nhánh thứ nhất)

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Phòng giao thứ nhất:

2.1.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

2.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

2.1.3. Phòng giao dịch thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

2.1.4. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch: ...

2.2. Phòng giao dịch thứ n: (nội dung khai tương tự phòng giao dịch thứ nhất)

3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

II. Đánh giá việc tổ chức tài chính vi mô đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp:

A. Đối với điều kiện thành lập chi nhánh: (liệt kê các nội dung sau theo từng chi nhánh dự kiến thành lập)

1. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%
- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...
- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong

hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...

- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

1.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...

- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...

- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

2. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

2.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong các tháng liền kề từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc):

2.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

2.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%.

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong 03 tháng liên tiếp liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động trên 03 tháng) hoặc trong các tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 03 tháng):

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

2.5. Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

2.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...
- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...
- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

B. Đối với điều kiện thành lập phòng giao dịch: (liệt kê các nội dung sau theo từng phòng giao dịch dự kiến thành lập)

1. Điều kiện thành lập phòng giao dịch:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...

- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

2. Điều kiện đối với chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

2.1. Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Ngày khai trương hoạt động chi nhánh: ...
- Thời điểm đề nghị: ...

2.2. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

2.3. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2.4. Số lượng phòng giao dịch đang quản lý:

- Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý: ...
- Số lượng phòng giao dịch dự kiến chi nhánh sẽ quản lý: ...

C. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2. Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

III. Người đại diện hợp pháp của tổ chức tài chính vi mô cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp tại hồ sơ này.

- Kịp thời thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến việc đáp ứng điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Thông tư này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xem xét đề nghị của tổ chức tài chính vi mô./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu kèm theo)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**
(Ký, ghi rõ tên, chức danh và đóng dấu)

2. Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô (Mã TTHC 1.007771)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi tổ chức tài chính vi mô xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn này mà không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, tổ chức tài chính vi mô phải gửi lại hồ sơ theo quy định để Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét, chấp thuận.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN.

b) Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

c) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định (nếu có).

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận thành lập văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp/ Văn bản từ chối chấp thuận.

2.9. Lệ phí: Không.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN).

2.11. Yêu cầu, điều kiện:

- Có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

- Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Phụ lục I**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA
TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**TÊN TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH/ PHÒNG
GIAO DỊCH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ
CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tổ chức tài chính vi mô:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chính: ...
- Số điện thoại: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị thành lập:**1. Thành lập chi nhánh:****1.1. Chi nhánh thứ nhất:****1.1.1. Tên chi nhánh:**

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

1.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

1.1.3. Chi nhánh thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

1.2. Chi nhánh thứ n: (nội dung khai tương tự chi nhánh thứ nhất)

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Phòng giao thứ nhất:

2.1.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...; tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...

b) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...; tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

2.1.2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch (xã/phường/đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): ...

2.1.3. Phòng giao dịch thuộc/không thuộc vùng nông thôn: ...

2.1.4. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch: ...

2.2. Phòng giao dịch thứ n: (nội dung khai tương tự phòng giao dịch thứ nhất)

3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện: ...

II. Đánh giá việc tổ chức tài chính vi mô đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh/phòng giao dịch/văn phòng đại diện/đơn vị sự nghiệp:

A. Đối với điều kiện thành lập chi nhánh: (liệt kê các nội dung sau theo từng chi nhánh dự kiến thành lập)

1. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong

hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...

- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

1.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...

- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...

- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

2. Đối với tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

2.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong các tháng liền kề từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc):

2.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%

- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...

- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

2.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%.

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong 03 tháng liên tiếp liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động trên 03 tháng) hoặc trong các tháng liền kề trước thời điểm đề nghị (trường hợp tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 03 tháng):

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2.5. Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

2.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

2.7. Đảm bảo quy định về số lượng chi nhánh được phép thành lập:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có: ...

- Số lượng chi nhánh đề nghị thành lập: ...

- Giá trị thực của vốn điều lệ được phản ánh trên sổ sách kế toán đến thời điểm ... là ...

B. Đối với điều kiện thành lập phòng giao dịch: (liệt kê các nội dung sau theo từng phòng giao dịch dự kiến thành lập)

1. Điều kiện thành lập phòng giao dịch:

1.1. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng thành viên nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Chủ tịch, thành viên)
1		
2		
...		

- Ban kiểm soát nhiệm kỳ:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1		
2		
...		

- Họ và tên Tổng giám đốc (Giám đốc): ...

1.2. Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm cuối tháng trước liền kề tháng đề nghị tối thiểu 10% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ vốn cấp 1 so với tổng tài sản tại thời điểm ... là ...%
- Tổng tài sản tại thời điểm ... là ...
- Vốn cấp 1 tại thời điểm ... là ...

1.3. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%
- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

1.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và theo báo cáo tài chính gần nhất tính đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm ... đã được kiểm toán: ...
- Kết quả kinh doanh tại thời điểm ... là ... (trong đó nêu rõ thu nhập, chi phí).

1.6. Không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động tại thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2. Điều kiện đối với chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

2.1. Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Ngày khai trương hoạt động chi nhánh: ...

- Thời điểm đề nghị: ...

2.2. Tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 03% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị tối đa 01% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm ... là ...%

- Tỷ lệ nợ nhóm 5 so với tổng dư nợ tại thời điểm ... là ...%

2.3. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2.4. Số lượng phòng giao dịch đang quản lý:

- Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý: ...

- Số lượng phòng giao dịch dự kiến chi nhánh sẽ quản lý: ...

C. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

2. Tại thời điểm đề nghị không bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp không cho mở rộng địa bàn hoạt động:

a. Đảm bảo ☐ b. Không đảm bảo ☐

III. Người đại diện hợp pháp của tổ chức tài chính vi mô cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp tại hồ sơ này.

- Kịp thời thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến việc đáp ứng điều kiện, hồ sơ theo quy định tại Thông tư này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xem xét đề nghị của tổ chức tài chính vi mô./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu kèm theo)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**
(Ký, ghi rõ tên, chức danh và đóng dấu)

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

1. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (Mã TTHC 1.001986)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận đề nghị của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên tổ chức tài chính vi mô về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch.

1.9. Lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN).

1.11. Yêu cầu, điều kiện: Không**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Phụ lục VI
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA
TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

TÊN TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Tổ chức tài chính vi mô:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chính: ...
- Số điện thoại: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thành viên ... ngày ... tháng ... năm ... thông qua việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch ..., tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch: ...

2. Lý do chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch:

.....

3. Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động:

.....

Tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

- Sau khi được chấp thuận, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**
(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (Mã TTHC 1.007794)

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn này mà không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, tổ chức tài chính vi mô phải gửi lại hồ sơ theo quy định để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày xác nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: địa điểm hiện tại, địa điểm dự kiến chuyển đến, lý do chuyển địa điểm, kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động.

b) Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch/ Văn bản từ chối chấp thuận.

2.9. Lệ phí: Không.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN).

2.11. Yêu cầu, điều kiện:

a) Tổ chức tài chính vi mô chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động quy định.

b) Tổ chức tài chính vi mô không được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch từ vùng nông thôn đến khu vực không phải vùng nông thôn trừ trường hợp do thay đổi địa giới đơn vị hành chính. Việc xác định địa điểm của chi nhánh, phòng giao dịch thuộc vùng nông thôn căn cứ vào khu vực địa giới đơn vị hành chính tại thời điểm đề nghị thay đổi địa điểm và tại thời điểm chấp thuận.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Phụ lục IV

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**TÊN TỔ CHỨC
TÀI CHÍNH VI MÔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ
CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Tổ chức tài chính vi mô:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Mã định danh tổ chức (nếu có): ...
- Địa điểm đặt trụ sở chính: ...
- Số điện thoại: ...
- Địa chỉ thư điện tử: ...

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thành viên ngày... tháng ... năm ... thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch ..., tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: ...
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có): ...
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...

- Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch: ...

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) đề nghị chấp thuận thay đổi:

Số nhà, tên tòa nhà/xóm, tên đường/phố/thôn, tên đơn vị hành chính cấp xã (xã/phường/đặc khu), tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Lý do thay đổi địa điểm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

.....

Tổ chức tài chính vi mô ... (tên tổ chức) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Cam kết địa điểm thay đổi phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**
(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động, hoạt động tại địa điểm mới của chi nhánh, phòng giao dịch tổ chức tài chính vi mô (Mã TTHC 1.007792)

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô gửi văn bản tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn bản của tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

(i) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN;

(ii) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô.

3.2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần hồ sơ:

- Đối với việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô:

a) Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định tại Điều 10 Thông tư 19/2025/TT-NHNN;

b) Văn bản thông báo về các nội dung sau:

(i) Ngày dự kiến khai trương hoạt động;

(ii) Việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

(iii) Thông tin về người đứng đầu, thông tin về tên, thông tin về địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

- Đối với việc hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô: Văn bản báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tài chính vi mô.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động/Biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.

3.9. Lệ phí: Không.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.11. Yêu cầu, điều kiện: Không

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Thông tư số 64/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.